

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	TIÊU CHÍ (ĐẠT/KHÔNG ĐẠT)	MỨC TIÊU CHÍ YÊU CẦU
I	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		Đạt
<i>1</i>	<i>Chất lượng hàng hóa</i>		<i>Đạt</i>
	Mới 100%, chưa qua sử dụng	Đạt	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
<i>2</i>	<i>Năm sản xuất</i>		<i>Đạt</i>
	Năm 2026 trở về sau	Đạt	
	Trước năm 2026	Không đạt	
<i>3</i>	<i>Nguồn gốc xuất xứ</i>		<i>Đạt</i>
	+ Nhà thầu Nêu nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (tên nhà sản xuất, hãng sản xuất, nước sản xuất). + Nếu là hàng hóa sản xuất ở nước ngoài thì nhà thầu có thể là đơn vị trực tiếp nhập khẩu hàng hóa, hoặc mua qua các nhà phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam (Nhà thầu phải nêu rõ tên nhà phân phối). Có bản cam kết của nhà thầu kèm theo. + Nếu là hàng hóa sản xuất ở trong nước thì nhà thầu có thể là nhà sản xuất hoặc được nhà sản xuất ủy quyền bán hàng (có bản cam kết của nhà thầu kèm theo).	Đạt	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt	
<i>4</i>	<i>Các thông số kỹ thuật của hàng hóa</i>		<i>Đạt</i>
	Các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại điểm 1.2 Mục 1- Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. Nhà thầu cung cấp bản cam kết thông số kỹ thuật, cam kết các yêu cầu kỹ thuật khác đối với toàn bộ hàng hóa chào thầu.	Đạt	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt	
II	Khả năng thích ứng với môi trường làm việc		Đạt
	+ Đối với các thiết bị hầm lò: Thiết bị phải phù hợp với điều kiện làm việc trong môi trường mỏ hầm lò, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng các yêu cầu về độ bền, khả năng chống bụi, chống ẩm và các điều kiện làm việc đặc thù theo quy định hiện hành và tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Đạt	

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	TIÊU CHÍ (ĐẠT/KHÔNG ĐẠT)	MỨC TIÊU CHÍ YÊU CẦU
	+ Xe tích chở vật liệu và goòng 3 tấn phải phù hợp với điều kiện làm việc trong mỏ hầm lò, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn trong môi trường có độ ẩm, bụi và điều kiện vận hành đặc thù; phù hợp với điều kiện đường lò, ray vận tải và điều kiện khai thác thực tế của chủ đầu tư. Nhà thầu cung cấp văn bản cam kết kèm theo để phục vụ công tác đánh giá hồ sơ dự thầu.		
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
II	Phạm vi cung cấp dịch vụ khác		Đạt
<i>1</i>	<i>Tiến độ cung cấp hàng hóa (ngày)</i>		
	Tiến độ cung cấp hàng hóa không quá 90 kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt	
	Lớn hơn 90	Không đạt	
<i>2</i>	<i>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành</i>		<i>Đạt</i>
<i>2.1</i>	<i>Thời gian bảo hành (tháng)</i>		
	Lớn hơn hoặc bằng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng	Đạt	
	Nhỏ hơn 12 tháng	Không đạt	
<i>2.2</i>	<i>Cam kết bảo hành</i>		<i>Đạt</i>
	Nhà thầu phải có bản cam kết bảo hành hàng hóa cung cấp, Nội dung cam kết bao gồm các nội dung về thời gian bảo hành; sửa chữa, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng.... trong thời gian bảo hành.	Đạt	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt	
<i>3</i>	<i>Các yếu tố về điều kiện thương mại</i>		<i>Đạt</i>
	Nhà thầu phải cam kết về việc chấp nhận các điều kiện thanh toán và chứng từ thanh toán theo yêu của E-HSMT	Đạt	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
<i>4</i>	<i>Địa điểm giao hàng,</i>		<i>Đạt</i>
	Tại kho MB+47 thuộc khai trường Công ty Than Dương Huy – TKV, phường Mông Dương– tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
	Nơi khác	Không đạt	
<i>5</i>	<i>Biện pháp tổ chức cung cấp, hướng dẫn lắp đặt, hướng dẫn vận hành hàng hóa</i>	Đạt	<i>Đạt</i>
	Nhà thầu phải trình bày biện pháp tổ chức cung cấp, Hướng dẫn lắp đặt, hướng dẫn vận hành hàng hóa, tối thiểu bao gồm: kế hoạch cung cấp, tiến độ thực hiện, nhân sự kỹ thuật, biện pháp an toàn, nội dung		<i>Đạt</i>

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	TIÊU CHÍ (ĐẠT/KHÔNG ĐẠT)	MỨC TIÊU CHÍ YÊU CẦU
	hướng dẫn lắp đặt, hướng dẫn vận hành và hỗ trợ kỹ thuật sau lắp đặt		
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
IV	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói cung cấp hàng hóa, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		Đạt
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa trong thời hạn 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu (năm 2023, 2024, 2025): a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do; Nhà thầu phải có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đảm bảo đầy đủ cho cả 03 nội dung a), b), c).	Đạt	
	Nhà thầu không có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu hoặc có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu nhưng không đầy đủ theo 03 nội dung a), b), c). * Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì E-HSDT bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.	Không đạt	

Nhà thầu phải nêu rõ tên, mã hiệu và nhà sản xuất của các hàng hóa chào thầu. Kèm theo E-HSDT, nhà thầu phải cung cấp Catalogue (hoặc bản vẽ kỹ thuật) và Bản cam kết các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu của nhà thầu, Bản cam kết thông số kỹ thuật hàng hóa của nhà sản xuất (nếu có). Các tài liệu này phải thể hiện các thông số theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, nhằm chứng minh sự phù hợp với yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT và các tiêu chí đánh giá, tạo thuận lợi cho Chủ đầu tư trong quá trình xem xét E-HSDT. Các Catalogue và tài liệu kỹ thuật phải thể hiện rõ tên nhà sản xuất.

Trường hợp thiết bị chào thầu không có Catalogue (hoặc bản vẽ kỹ thuật) của nhà sản xuất kèm theo E-HSDT, thì các thiết bị đó không được chấp thuận khi đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật.

E-HSDT được coi là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi tất cả tiêu chí đều được đánh giá “Đạt”. Hồ sơ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét ở bước đánh giá tiếp theo. Nếu chỉ một tiêu chí bị đánh giá “Không đạt”, E-HSDT sẽ bị coi là không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bị loại